**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II\_ MÔN TIN HỌC 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 4. Ứng dụng tin học** | Phần mềm trình chiếu cơ bản | 3  (1.5đ) |  | 3  (1.5đ) | 3aTL  (1đ) |  | 3bTL  (1đ) |  |  | 5điểm |
| **2** | **Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản | 3  (1.5đ) | 1TL  (1đ) | 1(0.5đ) |  |  | 1/2TL  (1đ) |  | 1/2TL  (1đ) | 5điểm |
| ***Tổng câu*** | | | ***6*** | 1 | ***4*** | ***1/2*** |  | ***1*** |  | ***1/2*** | 13 |
| ***Điểm*** | | | ***3*** | 1 | ***2*** | ***1*** |  | ***2*** |  | ***1*** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **3%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II\_ TIN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T T** | **Chương**  **/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 4.**  **Ứng dụng tin học** | Phần mềm trình  chiếu cơ bản | ***Nhận biết :*** Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.  ***Thông hiểu***  - Hiểu được các thao tác trên phần mềm trình chiếu  - Hiểu được hiệu ứng động các tác dụng gì?  - Hiểu được chức năng của phần mềm trình chiếu  ***Vận dụng***   * Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa và hiệu ứng một cách hợp lí. * Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. * Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động. | 3TN | 3TN, 1/2TL | 1/2TL |  |
| **2** | **Chủ đề**  **5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | Một số thuật toán sắp xếp và tìm  kiếm cơ bản | ***Nhận biết:*** Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn.  ***Thông hiểu***   * Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản, bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính).   - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh hoạ.  ***Vận dụng***   * Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của các thuật toán cơ bản (sắp xếp, tìm kiếm, ...) trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ | 3TN, 1TL | 1TN | 1/2TL | 1/2TL |
| **Tổng** | | |  | **6TN, 1TL** | **4TN, 1/2TL** | **1TL** | **½ TL** |
| ***Tỉ lê*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**  **Họ và tên:** …………...…………………  **Lớp:** ……. | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: TIN HỌC 7**  **Thời gian: 45 phút** *(không kể thời gian phát đề)* | **Điểm** |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(5.0 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.*

**Câu 1:** Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

A. Microsoft PowerPoint. B. Microsoft Word.

C. Mozilla Firefox. D. Microsoft Excel.

**Câu 2:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc như thế nào?

A. Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự bảng chữ cái.

B. Chia nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm.

C. Trên danh sách đã được sắp xếp. Bắt đầu từ vị trí ở đầu danh sách.

D. Xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét lần lượt từng mục dữ liệu tiếp theo cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.

**Câu 3:** Hiệu ứng động trong bài trình chiếu:

A. làm cho bài trình chiếu trở nên xấu xí và không hấp dẫn.

B. giúp cho việc trình chiếu trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

C. làm cho bài trình chiếu không hấp dẫn.

D. làm cho bài trình chiếu không thu hút sự chú ý.

**Câu 4:** Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân, cho danh sách gồm 5 phần tử thì vị trí giữa danh sách là vị trí thứ:

A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

**Câu 5:** Phần mềm trình chiếu có chức năng gì?

A. Chỉ để xử lí đồ hoạ, phim hoạt hình.

B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.

C. Tạo bài trình chiếu, và trình chiếu các trang của bài trình chiếu.

D. Chỉ tạo bài trình chiếu.

**Câu 6:** Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, bước 1 là:

A. Xét phần tử thứ 2 của danh sách. B. Xét phần tử đầu tiên của danh sách.

C. Xét phần tử thứ 3 của danh sách. D. Xét phần tử thứ 4 của danh sách.

**Câu 7:** Trong phần mềm trình chiếu đã học, khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào 2 yếu tố quan trọng sau:

A. phù hợp với nội dung, có tính thẩm mĩ.

B. không phù hợp với nội dung, có tính thẩm mĩ.

C. phù hợp với nội dung, không có tính thẩm mĩ.

D. không phù hợp với nội dung, không có tính thẩm mĩ.

**Câu 8:** Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

A. Trình chiếu. B. Mẫu kí tự.  C. Mẫu thiết kế. D. Mẫu bố trí.

**Câu 9:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân thực hiện

A. trên danh sách đã được sắp xếp. Bắt đầu từ vi trí ở giữa danh sách.

B. trên danh sách không cần sắp xếp.

C. trên danh sách đã được sắp xếp. Bắt đầu từ vị trí ở đầu danh sách.

D. trên danh sách không được sắp xếp, bắt đầu từ vi trí ở giữa danh sách.

**Câu 10:** Trong phần mềm trình chiếu đã học, để đưa hình ảnh lên lớp trên cùng thì ta chọn hình ảnh, vào

A. Format/Arange/Bring forward. B. Format/Arange/Bring.

C. Format/Arange/Send Backward. D. Format/Arange/Send.

**II. TỰ LUẬN. *(5.0 điểm)***

**Câu 1:** (1đ) Thuật toán tìm kiếm tuần tự là gì?

**Câu 2:** (2 đ) Cho danh sách tên các cuốn sách sau đây: Toán, Ngữ văn, Tin học.

Em hãy tạo bảng và sử dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm cuốn sách Tin học trong danh sách trên.

**Câu 3: *( 2đ)***

a. Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì? (1đ).

b. Em hãy nêu ý nghĩa của các lệnh phân cấp sau: (1đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh | Ý nghĩa của lệnh |
| Lệnh Increase List Level |  |
| Lệnh Decrease List Level |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I/ Trắc nghiệm khách quan**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B** | **B** | **C** | **A** | **A** | **D** | **C** | **A** |

**II/ Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| 1 | Thuật toán tìm kiếm tuần tự là gì?  Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện tìm lần lượt từ đầu đến cuối danh sách, chừng nào chưa tìm thấy và chưa tìm hết thì còn tìm tiếp. | 1đ |
| 2 | Tạo được bảng như trên   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lần lặp** | **Tên sách** | **Có đúng tên sách cần tìm không?** | **Có đúng là đã hết danh sách không?** | | 1 | Toán | Sai | Sai | | 2 | Ngữ văn | Sai | Sai | | 3 | Tin học | Đúng | Đúng | | 0.5đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ |
| 3 | 1. Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì?   - Giúp cho nội dung trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.  - Giúp truyền tải thông tin và quản lí nội dung tốt hơn.  b. Ý nghĩa của các lệnh phân cấp sau:   |  |  | | --- | --- | | Lệnh | Ý nghĩa của lệnh | | 1. Lệnh Increase List Level | Tăng bậc phân cấp | | 1. Lệnh Decrease List Level | Giảm bậc phân cấp | | 0.5đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ |
| Đối với HSKT | TNKQ: HS làm các câu: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10:  Mỗi câu 0.5đ x 10 = 5,0 điểm  Tự luận: HS làm:  + Câu 1: 2.5đ  + Câu 3a: 2.5đ |  |

**Duyệt của trường Người ra đề**

****

**Lưu Thị Bích Hoàng**